

## **TƯ TƯỞNG CỦA V.I. LENIN VỀ NHÀ NƯỚC XHCN VÀ VIỆC VẬN DỤNG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

*BÙI THỊ THÙY DƯƠNG<sup>(\*)</sup>*

Đặc nhà kinh điển chủ nghĩa Marx-Lenin đã đặc biệt chú ý đến vấn đề nhà nước, coi nhà nước là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Tuy nhiên, các ông chưa có điều kiện bàn sâu về những vấn đề mang tính kỹ thuật xây dựng và vận hành bộ máy nhà nước vô sản. Với K. Marx và F. Engels chỉ có Công xã Paris làm cơ sở thực tiễn cho sự nghiên cứu về nhà nước vô sản. Sau Cách mạng tháng Mười, V. I. Lenin đã có điều kiện thực tế để thể nghiệm vấn đề nhà nước vô sản, trình bày vấn đề nhà nước vô sản thành một hệ thống lý luận sâu sắc, có nhiều quan điểm khoa học gắn với lý luận về nhà nước pháp quyền hiện đại. Đó là những quan điểm có ý nghĩa quan trọng chỉ đạo nhận thức và hoạt động xây dựng nhà nước kiểu mới, nhà nước XHCN.

Trong điều kiện hiện nay, để xây dựng thành công nhà nước pháp quyền XHCN, chúng ta cần nhận thức lại và tìm ra giải pháp vận dụng tư tưởng của Người một cách sáng tạo trong điều kiện mới.

### **I. Tư tưởng của Lenin về nhà nước XHCN**

Tư tưởng của Lenin về nhà nước XHCN bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

#### **1. Tính tất yếu, tính chất, đặc điểm của nhà nước XHCN**

Kế thừa quan niệm khoa học của K. Marx và F. Engels, V. I. Lenin chỉ ra rằng sự ra đời, tồn tại của nhà nước vô sản là một tất yếu lịch sử trong thời kỳ quá độ lên CNXH; nhà nước đó sẽ mất đi khi CNCS được thiết lập thực sự và vững chắc. Điều đó bắt nguồn từ quy luật của cách mạng XHCN.

Để có thể xây dựng xã hội mới, giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc. Muốn vậy, giai cấp vô sản phải dùng bạo lực cách mạng đập tan nhà nước của giai cấp thống trị, giành chính quyền về tay mình, thiết lập chuyên chính vô sản. Chuyên chính vô sản hay nhà nước vô sản tồn tại trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH. Bởi thời kỳ này, xã hội còn tồn

---

<sup>(\*)</sup> ThS., Đại học Mỏ-Địa chất

tại nhiều giai cấp, lực lượng phản động chống lại CNXH hoặc tự phát đi lên CNTB. Vì vậy, chuyên chính vô sản là bắt buộc phải sử dụng bạo lực trấn áp những kẻ phản kháng, giữ vững thành quả cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới. Chuyên chính vô sản còn là một thiết chế xã hội cần thiết, không thể thiếu để đảm bảo cho sự lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với toàn xã hội.

Theo Lenin, chức năng của nhà nước vô sản không chỉ là bạo lực, mà cũng không phải chủ yếu là bạo lực, mà mặt chủ yếu của nó là tổ chức xây dựng một xã hội mới, xã hội XHCN, giai đoạn thấp của CNCS. Vì vậy, nhà nước vô sản là nhà nước đặc biệt, một nhà nước kiểu mới, một nhà nước mang tính chất “nửa nhà nước”; Nhà nước đó sẽ tự tiêu vong khi CNCS được thiết lập thực sự và vững chắc.

## **2. Cơ sở kinh tế của nhà nước vô sản**

Theo Lenin, Nhà nước chuyên chính vô sản tồn tại trên một cơ sở kinh tế khác với các kiểu nhà nước khác.

Sau chiến tranh, nước Nga tiến hành khôi phục và phát triển kinh tế bằng việc thực hiện tiếp tục chính sách “cộng sản thời chiến”. Bằng thiên tài trí tuệ và nguyên tắc phương pháp luận macxit chân chính, Lenin đã nhanh chóng nhận ra mâu thuẫn khách quan của nền kinh tế Nga: Quan hệ sản xuất vừa thiết lập không phù hợp với trình độ còn thấp kém của lực lượng sản xuất. Lenin cho rằng, trong thời kỳ quá độ tất yếu còn tồn tại đan xen nhiều thành phần kinh tế, tương ứng với những trình độ nhất định của lực lượng sản

xuất. Vì vậy, để xã hội phát triển không thể không thừa nhận và xây dựng, phát triển chúng theo quy luật khách quan. Từ phát hiện này, Lenin đã đưa ra giải pháp mới cho sự phát triển nước Nga Xô Viết: *Chính sách kinh tế mới*.

Lenin chỉ rõ, chính sách kinh tế mới có nghĩa là “thay chế độ trưng thu lương thực thừa bằng chế độ thu thuế, là chuyển sang việc khôi phục CNTB trên một mức độ lớn... Tô nhượng cho các nhà tư bản ngoại quốc, cho các nhà tư bản tư nhân thuê, việc đó chính là trực tiếp khôi phục lại CNTB, và việc đó gắn liền với nguồn gốc của chính sách kinh tế mới” (1, T.44, tr.200).

Trong chính sách kinh tế mới Lenin đề cập đến việc sử dụng cơ chế thị trường, quan hệ hàng tiền, chế độ trao đổi hàng hóa, tự do kinh doanh, buôn bán, tức khôi phục CNTB và giai cấp tư sản. Điều đó làm cho nhiều người hoảng sợ. Nhưng Lenin lại chỉ ra rằng, điều đó hoàn toàn không đáng sợ, mà nó còn có lợi cho việc chống lại tình trạng phân tán của sản xuất nhỏ.

Điểm mấu chốt của chính sách kinh tế mới là phát triển và hướng thành phần kinh tế TBCN vào con đường CNTB nhà nước với nhiều hình thức khác nhau, như tô nhượng trong công nghiệp, hợp tác xã của người sản xuất nhỏ, tư nhân làm đại lý cho nhà nước trong thương nghiệp, cho tư nhân thuê nhà máy, xí nghiệp, cơ sở sản xuất... Lenin đặc biệt quan tâm đến hình thức tô nhượng, hình thức liên doanh với tư bản nước ngoài,... vì các hình thức này chẳng những đảm bảo mức sống khá giả cho một bộ phận giai cấp công nhân đang làm việc tại các xí nghiệp tô nhượng mà nó còn giúp cho giai cấp

công nhân học tập cách quản lý, đẩy nhanh khôi phục kinh tế. CNTB nhà nước còn là sự hợp tác của nhà nước XHCN với tư bản tư nhân nhằm sử dụng phương pháp kinh doanh tư bản, sử dụng và điều tiết nó theo con đường tư bản nhà nước vì lợi ích của CNXH. Đó chính là những bước quá độ, những chiếc cầu nhỏ, vững chắc, đi xuyên qua CNTB nhà nước để đi lên CNXH (1, T.44, tr.189).

Quan điểm của Lenin thể hiện một tinh thần khoa học và biện chứng sâu sắc mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, đặc biệt là việc thừa nhận thực trạng khách quan của kinh tế đa thành phần và sử dụng vai trò của nhân tố chính trị - nhà nước vô sản trong việc sử dụng các giải pháp để cải tạo và phát triển nền kinh tế đó, tạo cơ sở kinh tế cho chế độ xã hội mới.

### **3. Cơ sở chính trị - xã hội của nhà nước XHCN**

Theo Lenin, nhà nước XHCN có cơ sở chính trị-xã hội rộng lớn, được xác lập trên cơ sở khối liên minh chiến đấu giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Đảng là nhân tố quan trọng nhất đảm bảo bản chất chính trị giai cấp công nhân của nhà nước.

Liên minh giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp nông dân là một nguyên tắc, một nhân tố đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng vô sản. Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, liên minh ấy phải được đặt trên cơ sở lợi ích kinh tế của hai giai cấp trong điều kiện mới. Lenin chỉ rõ, “liên minh đó có lẽ không thể nào tồn tại được, dù chỉ trong vài tuần lễ, nếu không có một sự liên minh kinh tế

nhất định giữa hai giai cấp ấy” (1, T.44, tr.7-8). Liên minh ấy chỉ thực sự vững chắc khi giai cấp vô sản đã phát triển được nền đại công nghiệp, có được sản phẩm đảm bảo cho sự trao đổi với nông dân, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất của nông dân.

### **4. Vấn đề chính quyền trong xây dựng nhà nước XHCN**

Chính quyền nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH chỉ có thể là chuyên chính vô sản. Đó là một nhà nước dân chủ kiểu mới, dân chủ đối với giai cấp vô sản và chuyên chính đối với giai cấp tư sản. Chính quyền đó phải thu hút những người lao động tham gia quản lý nhà nước bằng cách thực hiện phổ thông đầu phiếu và được tổ chức, hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Nhân dân phải thực hiện trên thực tế quyền làm chủ của mình, không chia sẻ quyền lực ấy với bất kỳ lực lượng nào khác. Để nhân dân có thể tham gia quản lý chính quyền nhà nước, đảng và chính quyền phải làm công tác tuyên truyền, giáo dục và giúp đỡ họ.

Theo Lenin, tổ chức quản lý đất nước là nhiệm vụ khó khăn nhất của chính quyền mới. Muốn quản lý tốt cần phải biết tổ chức trong lĩnh vực thực tiễn, tức lĩnh vực kinh tế; phải tổ chức theo phương thức mới những cơ sở kinh tế của đời sống xã hội, cái có ý nghĩa quyết định cho sự ra đời của CNXH (1, T.36, tr.210); CNXH chỉ thực sự chiến thắng CNTB khi nó đã tạo lập được nền kinh tế có năng suất cao hơn CNTB.

Lenin đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ chống tệ quan liêu, hối lộ, mất dân chủ và trình độ thấp kém về văn hóa. Theo ông, cách mạng XHCN có ba kẻ thù

chính là tính kiêu ngạo cộng sản, nạn mù chữ và nạn hối lộ; nạn mù chữ sẽ dẫn đến tính kiêu ngạo cộng sản, coi thường văn hóa, dẫn đến tình trạng cho rằng có thể dùng pháp lệnh cộng sản để giải quyết mọi vấn đề;... muốn xây dựng được CNXH, chính quyền Xô Viết phải tạo ra được mặt bằng văn hóa nhất định cho nhân dân.

### **5. Vấn đề dân chủ trong nhà nước XHCN**

Theo Lenin, dân chủ chính là cơ sở để phân biệt nền chuyên chính đó là của giai cấp vô sản hay tư sản. Dân chủ tư sản là dân chủ cho số ít người giàu kết hợp với chế độ quan liêu chống nhân dân. Dân chủ vô sản là chế độ thi hành ngay lập tức những biện pháp chặt tận gốc rễ chế độ quan liêu, xây dựng chế độ dân chủ cho nhân dân. Muốn có dân chủ thực sự thì điều quan trọng không phải là ở chỗ ban bố các sắc lệnh dân chủ, tuyên truyền về dân chủ,... mà quan trọng hơn là thiết lập ngay chế độ dân chủ từ cơ sở với sự tham gia của quần chúng vào tất cả các mặt của nhà nước.

Để quần chúng có thể tham gia hiệu quả vào các hoạt động của nhà nước phải thực hiện phổ thông đầu phiếu, qua đó, người lao động tự lựa chọn đại biểu của mình, cử họ vào các cơ quan quyền lực nhà nước hay bãi nhiệm họ khi cần thiết. Lenin coi trọng quyền bãi nhiệm của nhân dân đối với người đại diện của mình. Người cho rằng, “mọi cơ quan được bầu ra hay hội nghị đại biểu đều có thể coi là có tính chất dân chủ chân chính và đại biểu thực sự cho ý chí của nhân dân khi nào quyền bãi miễn của cử tri đối với những người trúng cử được thừa nhận và áp dụng” (1, T.35, tr.130); nếu quyền đó bị hạn chế, bị từ chối áp dụng là phản lại dân chủ.

### **6. Pháp luật trong nhà nước XHCN**

Lenin đề cao vai trò của pháp luật, coi việc xây dựng, ban hành và thực hiện nghiêm minh pháp luật là biện pháp quan trọng để bảo vệ, củng cố chính quyền Xô Viết. Lenin viết: “nếu không rơi vào không tưởng thì không thể nghĩ rằng sau khi lật đổ CNTB, người ta sẽ tức khắc có thể làm việc cho xã hội mà không cần phải có tiêu chuẩn pháp lý nào cả” (1, T.33, tr.135). Lenin đã chỉ đạo việc soạn thảo, ban hành hàng loạt các văn bản pháp luật nhằm thủ tiêu các tàn tích của chế độ cũ, xây dựng những chuẩn mực dân chủ mới, kêu gọi nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của nhà nước Xô Viết, đồng thời yêu cầu các đảng viên cộng sản phải sử dụng pháp luật để đấu tranh chống bệnh lè mề và bọn quan liêu, nạn hối lộ. Người chỉ rõ: “Nếu còn có thể hối lộ được thì không thể nói đến chính trị được, vì mọi biện pháp sẽ lơ lửng trên không trung, sẽ hoàn toàn không mang lại kết quả gì. Mọi đạo luật chỉ có thể đưa đến kết quả xấu hơn nếu trên thực tiễn nó được dung thứ và đang thịnh hành” (1, T.44, tr.218). Để chống lại tệ nạn đó không thể chỉ dựa vào các đạo luật mà phải dựa vào nhân dân, đồng thời yêu cầu không chỉ các đoàn thể xã hội, các công dân, mà cả các cơ quan quyền lực của nhà nước phải chấp hành pháp luật một cách nghiêm túc và triệt để.

Vấn đề pháp chế cũng được Lenin bàn đến trong nhiều văn kiện quan trọng. Người chỉ rõ, trong một nước, bất kỳ địa phương nào, giai tầng, địa vị nào cũng chỉ có một pháp chế duy nhất được thực hiện và thực hiện nghiêm minh.

Tóm lại, Lenin đã vận dụng sáng tạo và phát triển các nguyên lý của chủ nghĩa Marx về vấn đề nhà nước vào thực tiễn nước Nga. Các quan điểm của Người tạo thành một hệ thống nguyên tắc lý luận khoa học, có giá trị chỉ đạo nhận thức và hoạt động thực tiễn sâu sắc. Hệ thống đó đã đề cập toàn diện đến các vấn đề của lý luận về nhà nước, có nhiều điểm tương đồng với lý thuyết nhà nước pháp quyền hiện đại, cho phép chúng ta nhận thức và vận dụng vào việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng, trong điều kiện của mình, Lenin chưa có đầy đủ cơ sở và điều kiện cần thiết để bàn sâu hơn về các mặt cơ cấu tổ chức, phân công giữa các quyền... của nhà nước pháp quyền.

## **II. Vận dụng tư tưởng của Lenin vào xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam**

Đảng ta đã có quá trình phát triển nhận thức và tổ chức xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân trong hơn nửa thế kỷ qua. Hiện nay, Đảng và Nhà nước đã, đang thực hiện nhiều biện pháp mở rộng dân chủ, từng bước kiến tạo nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. Vận dụng tư tưởng của Lenin về nhà nước kiểu mới vào lĩnh vực này, có một số điểm đáng chú ý sau:

### **1. Về bản chất nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam**

Xác định đúng đắn bản chất của nhà nước là vấn đề quan trọng nhất để tiến hành xây dựng nó thành một thực thể xã hội. Tư tưởng của Lenin cho thấy, nhà nước vô sản là nhà nước kiểu mới trước hết là ở chỗ nó phải thu hút đông đảo người lao động tham gia quản lý nhà nước; người dân chẳng những có

quyền lực thực sự mà còn phải thấy và thực hiện trách nhiệm của chủ thể pháp luật trong việc tổ chức, quản lý nhà nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhà nước của ta là nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo” (2, T.9, tr.568). Ngày nay, Đảng ta xác định liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là cơ sở chính trị-xã hội của chế độ ta và trên thực tế, sự tham gia của các tầng lớp, dân tộc, tôn giáo... vào công việc quản lý nhà nước ngày càng phong phú, hài hòa hơn.

“Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là dân, vì dân là chủ” (2, T.2, tr.515); “nhân dân có quyền lợi làm chủ thì phải có nghĩa vụ làm tròn bốn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân” (2, T.8, tr.243). Phù hợp với điều kiện mới, Đảng ta xác định, động lực chủ yếu để phát triển đất nước hiện nay là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bao gồm cả cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Nhà nước đó có sự thống nhất, kết hợp hài hòa giữa chuyên chính và dân chủ: Thực hiện dân chủ đối với đại đa số nhân dân lao động, thực hiện chuyên chính của đại đa số nhân dân với thiểu số bọn phản động chống lại chế độ dân chủ của nhân dân. “Dân chủ là cái quý báu nhất của nhân dân, chuyên chính là cái khóa, cái cửa để đề phòng kẻ phá hoại, nếu hòm không có khóa, nhà không có cửa thì sẽ mất cắp hết. Cho nên có cửa thì phải có khóa, có nhà phải có cửa. Thế thì dân chủ cũng cần chuyên chính để giữ lấy dân chủ” (2, T.8, tr.279-280). Đảng ta chỉ rõ: “dân chủ không thể có được nếu thiếu tập trung, thiếu kỷ

cương, kỷ luật, thiếu trách nhiệm công dân. Dân chủ phải đi đôi với pháp chế. Dân chủ thực sự một mặt đối lập với độc đoán, chuyên quyền, mặt khác độc lập với chủ nghĩa tự do vô chính phủ. Cần cảnh giác với những thủ đoạn mị dân lợi dụng ngọn cờ dân chủ để gây rối” (3, tr.125).

Trên thực tế, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng đến việc làm cho các quyền của nhân dân được thực thi ngày càng đầy đủ hơn. Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra các công việc quản lý nhà nước không chỉ là khẩu hiệu, mà đã trở thành phương thức thực hiện và phát huy dân chủ của nhân dân. Làm chủ trực tiếp ngày càng mở rộng, làm chủ thông qua đại diện cũng được nâng cao về chất; những đại biểu không xứng đáng với sự tin nhiệm của dân đã được bãi nhiệm...

## **2. Xây dựng cơ sở kinh tế cho nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam**

Đảng ta xác định, cơ sở kinh tế của Nhà nước ta là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Chủ trương này của Đảng hoàn toàn phù hợp với quan điểm của của Lenin về việc các nước tiểu nông phải bắc những chiếc cầu nhỏ vững chắc đi xuyên qua CNTB nhà nước để tiến lên CNXH. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là kết quả vận dụng sáng tạo Chính sách kinh tế mới của Lenin cùng những trải nghiệm thực tế của Đảng, Nhà nước ta trong suốt thời kỳ đấu tranh xây dựng CNXH.

Phát triển kinh tế thị trường là phương thức để xây dựng xã hội mới theo định hướng XHCN được khẳng định là một chiến lược lâu dài đã tạo ra cơ sở thực tiễn, cơ sở pháp lý mạnh để phát huy mọi tiềm năng của mọi tầng

lớp, mọi cá nhân con người Việt Nam ở trong nước cũng như ở nước ngoài và thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Nếu như những năm trước, các nhà đầu tư nước ngoài còn tỏ ra e ngại khi chọn Việt Nam làm điểm đến của đầu tư, thì từ khi Việt Nam trở thành viên của WTO, tâm lý đó đã được khắc phục, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng lên nhanh chóng. Chỉ tính riêng năm 2007, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đã tăng gần gấp hai lần so với năm 2006. Kinh tế thị trường định hướng XHCN đang phát triển mạnh mẽ là cơ sở kinh tế của nhà nước pháp quyền Việt Nam.

## **3. Xây dựng hệ thống pháp luật của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam**

Ngay từ những ngày đầu của nhà nước công nông, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời ban hành các văn bản pháp luật đảm bảo quyền cơ bản của nhân dân. Trong điều kiện cực kỳ khó khăn và gấp gáp, Hiến pháp và nhiều văn bản pháp luật của nhà nước dân chủ nhân dân đã được ban hành. Kể từ đó đến nay, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, các văn bản luật pháp được ban hành ngày càng nhiều hơn, khoa học hơn. Từ 1986 đến 2005, Nhà nước ta đã ban hành 13.000 văn bản pháp luật các loại. Song song với quá trình đó, pháp chế Việt Nam cũng được tăng cường, trở thành công cụ quản lý xã hội hữu hiệu, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, hạn chế nạn tham nhũng tiêu cực... Điều đó cho thấy, Nhà nước ta đã đặc biệt coi trọng việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện trong thực tiễn hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN trong giai đoạn mới.

#### **4. Vấn đề quyền lực và dân chủ trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam**

Tổ chức và thực hiện quyền lực là vấn đề có ý nghĩa quyết định đảm bảo cho nhà nước pháp quyền hoạt động và hoàn thành sứ mạng của mình. Trên thế giới tồn tại bốn kiểu tổ chức và phân công quyền lực: Phân quyền triệt để giữa các quyền; phân công phối hợp quyền lực; quyền lực tập trung vào lập pháp hoặc hành pháp; thống nhất quyền lực nhà nước trong một tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của mình mà mỗi nước sử dụng một kiểu nào đó. Vấn đề quan trọng nhất của nhà nước là ở chỗ nó đảm bảo và thực thi quyền lực của công dân như thế nào.

Việt Nam và các nước XHCN áp dụng kiểu thứ tư. Đảng ta xác định: “Nhà nước ta là trụ cột của hệ thống chính trị và công cụ chủ yếu thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ công chức; mọi công dân đều có nghĩa vụ chấp hành hiến pháp và pháp luật” (4, tr.4).

Vận dụng quan niệm của Lenin về dân chủ, Đảng ta coi tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức cơ bản của nhà nước. Nguyên tắc này thể hiện hài hòa sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của cấp trên với mở rộng dân chủ để phát huy khả năng sáng tạo của cấp dưới, của đông đảo nhân dân lao động nhằm đạt hiệu quả cao trong quản lý nhà

nước. Nguyên tắc này thể hiện sinh động qua các hình thức làm chủ thông qua đại diện và làm chủ trực tiếp của công dân. Hai hình thức đó bổ sung cho nhau, trong đó làm chủ trực tiếp là cơ sở của làm chủ thông qua đại diện; dân chủ thực sự là cái đảm bảo cho tập trung mang tính chất nhân dân.

#### **5. Vấn đề Đảng lãnh đạo nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam**

Kế thừa quan điểm của Lenin, Đảng ta khẳng định quyền lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước pháp quyền XHCN. Đảng lãnh đạo Nhà nước trước hết và chủ yếu thông qua chủ trương, đường lối, chính sách lớn mang tính định hướng cho sự phát triển và thực hiện kiểm tra đối với quá trình thực hiện của cơ quan nhà nước đối với chủ trương đường lối của Đảng, hiến pháp và pháp luật; thông qua việc giới thiệu với nhân dân những đảng viên ưu tú để nhân dân lựa chọn bầu vào các cơ quan quyền lực của nhà nước... Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước là một hình thức thực hiện dân chủ trong nhà nước XHCN.

#### **6. Một số vấn đề đặt ra trong xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam theo tư tưởng của Lenin**

Những phân tích trên đây cho thấy, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo và thành công các quan điểm của Lenin trong quá trình xây dựng Nhà nước Việt Nam. Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang chủ động hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam càng cấp bách hơn. Quán triệt tư tưởng của Lenin về nhà nước, chúng ta cần chú ý những điểm sau đây:

*Một là*, tiếp tục xây dựng và đẩy nhanh việc hoàn thiện thể chế kinh tế tri thức định hướng XHCN, tạo nền tảng kinh tế vững chắc cho nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam.

Nhà nước là nơi phản ánh tập trung nhất, nhạy cảm nhất của kinh tế, là công cụ điều tiết kinh tế mạnh mẽ nhất, nhưng chịu sự quy định của quy luật kinh tế khách quan. Phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN chúng ta phải sử dụng nhà nước XHCN để đưa nền kinh tế vốn lạc hậu của nước ta đi vào con đường phát triển bền vững, vì lợi ích của nhân dân, hướng dẫn tới mục tiêu lâu dài của CNXH. Nhưng chính sự thành công hay thất bại của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN lại quyết định vận mệnh của Nhà nước và của cả chế độ ta. Bên cạnh những thành tựu to lớn, kinh tế thị trường cũng tạo ra những mâu thuẫn, những vấn đề bất cập trong xã hội như sự gia tăng phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, thất nghiệp... Những nhân tố đó có thể dẫn đến mất ổn định chính trị-xã hội, làm chệch hướng XHCN.

Để có nền tảng kinh tế vững chắc cho nhà nước pháp quyền XHCN cần tiếp tục xây dựng và nhanh chóng hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, trong đó vấn đề then chốt là phát triển hài hòa, cân đối cơ cấu kinh tế, đảm bảo cho thành phần kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể thực sự là nhân tố chủ đạo của sự phát triển, đồng thời phải khắc phục những tiêu cực do kinh tế thị trường gây ra.

*Hai là*, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, khoa học đáp ứng yêu cầu của sự phát triển xã hội, nâng cao ý thức và năng lực thực thi pháp luật của công dân.

Phát triển kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế làm cho cơ cấu kinh tế-xã hội nước ta trở nên hết sức phức tạp. Nhu cầu quản lý kinh tế-xã hội bằng pháp luật ngày càng cao. Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật nước ta đã phát triển mạnh mẽ, đã đáp ứng được yêu cầu cơ bản của thực tiễn. Song, nhìn chung pháp luật còn chưa thực sự đi vào cuộc sống, văn bản pháp luật còn thiếu, nhiều sơ hở, chưa đồng bộ, còn chồng chéo, thiếu rõ ràng,... dẫn đến việc hiểu và thực hiện gặp khó khăn,... trong không ít trường hợp pháp luật bị kẻ xấu lợi dụng, gây hậu quả nghiêm trọng. Việc xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, khoa học là vấn đề vừa có ý nghĩa cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay.

Để pháp luật thực sự có vị trí tối cao, trước hết pháp luật phải là một hệ thống đồng bộ, khoa học, đủ khả năng bao quát, điều chỉnh hoạt động của mọi tổ chức và công dân. Mặt khác, cần đẩy mạnh công tác giáo dục tuyên truyền pháp luật trong nhân dân, nâng cao ý thức chấp hành luật pháp của công dân và các chủ thể khác. Pháp luật của Nhà nước ta thể hiện lợi ích, ý chí của đông đảo nhân dân lao động, nhưng nếu nhân dân không hiểu, không tự giác thực hiện, không có khả năng sử dụng luật pháp làm công cụ đấu tranh chống cái xấu, thì vai trò của pháp luật sẽ hết sức hạn chế. Cần thông qua những hình thức phong phú, gần gũi đời sống, sinh hoạt của nhân dân để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tránh lối tuyên truyền sách vở, nhồi nhét qua chương trình giáo khoa như hiện nay; cần chú ý kết hợp các biện pháp giáo dục với biện pháp kinh tế, hành chính... Đặc biệt



phải nâng cao tính nghiêm minh của pháp luật, tạo cho nhân dân niềm tin vững chắc vào pháp luật của Nhà nước ta. Thiếu niềm tin của nhân dân, thiếu hoạt động tự giác của đông đảo nhân dân, dù chúng ta có cả rừng luật thì vẫn tồn tại “luật rừng” trong xã hội, và nhân dân vẫn là người chịu nhiều thiệt thòi nhất, vận mệnh của Đảng và Nhà nước XHCN vẫn bị đe dọa.

*Ba là*, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Trong thời gian qua, mối quan hệ giữa cơ quan Đảng và cơ quan nhà nước vẫn tồn tại những bất cập: Chưa phân định rõ ràng chức năng lãnh đạo của Đảng với chức năng quản lý của Nhà nước, dẫn đến hiện tượng chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động; cơ quan Đảng làm thay cơ quan tổ chức quản lý nhà nước, chính quyền ỷ lại tổ chức Đảng, hoặc ngược lại, có nơi cơ quan Đảng trở thành cái đuôi của chính quyền, nghị quyết của tổ chức Đảng là phương tiện hợp thức hóa quan điểm, lợi ích của cá nhân lãnh đạo...; mọi yếu kém, khuyết điểm đều đổ tại sự lãnh đạo của tập thể tổ chức Đảng... , trong khi đó, quyền làm chủ của nhân dân bị xem nhẹ, bị vi phạm nghiêm trọng.

Để giải quyết tốt mối quan hệ này trước hết phải phân định rõ nội hàm chức năng lãnh đạo của Đảng, chức năng quản lý của Nhà nước. Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và toàn xã hội bằng chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn; tuyên truyền giáo dục nhân dân, tổ chức cho nhân dân giám sát, kiểm tra việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ và giới thiệu để nhân dân lựa chọn những người đủ tài

đức vào các cơ quan quản lý nhà nước; thông qua đội ngũ cán bộ để hiện thực hóa và kiểm tra quá trình tổ chức thực tiễn của cơ quan nhà nước. Nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các văn bản pháp luật, các chương trình, kế hoạch cụ thể phản ánh đúng lợi ích, nguyện vọng của nhân dân và tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản ấy trước sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của nhân dân. Để Nhà nước phải thực sự là cơ quan của dân, do dân, vì dân, nó phải có và chỉ bao gồm những cán bộ công chức đủ phẩm chất và tài năng, trong sạch, không tham nhũng, tiêu cực; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Để khắc phục bệnh quan liêu, tham nhũng, tiêu cực của cơ quan, cán bộ Đảng và Nhà nước chỉ có một giải pháp duy nhất là thực hiện quyền làm chủ của nhân dân một cách đầy đủ. Công tác lãnh đạo của Đảng phải hướng tới tuyên truyền và tổ chức để nhân dân thực hiện các quyền ấy một cách đầy đủ hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. V. I. Lenin. Toàn tập. M.: Tiến bộ, 1977.
2. Hồ Chí Minh. Toàn tập. H.: Chính trị quốc gia, 1995.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. H.: Chính trị quốc gia, 1991.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX. H.: Chính trị quốc gia, 2001.